

Số: 67 /TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước bến cầu cảng 80.000DWT và
bến sà lan 1.500DWT, 2.500DWT - Cảng PTSC Phú Mỹ

VTU - 17 - 2019

Vùng biển: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: Luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải.

Căn cứ Đơn đề nghị số 314/PM-KTKH ngày 05/4/2019 của Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải độ sâu định kỳ khu nước trước bến cầu cảng 80.000DWT và bến sà lan 1.500DWT, 2.500DWT - Cảng PTSC Phú Mỹ và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cầu cảng 80.000DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A1'	10°34'49,5" N	107°01'30,7" E	10°34'45,8" N	107°01'37,2" E
A2'	10°35'01,7" N	107°01'35,0" E	10°34'58,0" N	107°01'41,5" E
A3'	10°35'05,5" N	107°01'33,1" E	10°35'01,8" N	107°01'39,6" E
A4'	10°34'49,3" N	107°01'27,5" E	10°34'45,6" N	107°01'34,0" E

Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 12,8m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu bến sà lan 2.500DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A5'	10°35'00,5" N	107°01'36,0" E	10°34'56,9" N	107°01'42,5" E
A6'	10°35'01,8" N	107°01'36,3" E	10°34'58,1" N	107°01'42,7" E
A7'	10°35'00,5" N	107°01'40,7" E	10°34'56,8" N	107°01'47,2" E
A8'	10°34'59,3" N	107°01'40,4" E	10°34'55,6" N	107°01'46,8" E

- Xuất hiện các điểm cạn có độ sâu 0,64m; 0,92m; 0,71m; 0,81m; 0,76m; 0,99m; 0,84m tại các vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
0,64	10°34'59,8" N	107°01'40,1" E	10°34'56,2" N	107°01'46,5" E
0,92	10°34'59,4" N	107°01'40,3" E	10°34'55,8" N	107°01'46,8" E
0,71	10°34'59,8" N	107°01'40,4" E	10°34'56,1" N	107°01'46,8" E
0,81	10°35'00,1" N	107°01'40,5" E	10°34'56,4" N	107°01'46,9" E
0,64	10°35'00,2" N	107°01'40,5" E	10°34'56,5" N	107°01'46,9" E

0,76	10°35'00,2" N	107°01'40,6" E	10°34'56,5" N	107°01'47,0" E
0,99	10°35'00,3" N	107°01'40,5" E	10°34'56,6" N	107°01'47,0" E
0,84	10°35'00,4" N	107°01'40,6" E	10°34'56,7" N	107°01'47,0" E

Ngoài các điểm cạn nêu trên, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 1,0m trở lên.

3. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cầu bến sà lan 1.500DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
A9'	10°34'59,2" N	107°01'40,8" E	10°34'55,5" N	107°01'47,2" E
A10'	10°35'01,1" N	107°01'41,3" E	10°34'57,4" N	107°01'47,8" E
A11	10°35'02,3" N	107°01'37,3" E	10°34'58,6" N	107°01'43,7" E
A12	10°35'03,6" N	107°01'37,6" E	10°34'59,9" N	107°01'44,1" E
A13	10°35'04,4" N	107°01'36,8" E	10°35'00,8" N	107°01'43,3" E
A14	10°35'01,5" N	107°01'36,0" E	10°34'57,9" N	107°01'42,4" E
A15	10°35'00,4" N	107°01'40,1" E	10°34'56,7" N	107°01'46,6" E
A16	10°34'59,6" N	107°01'39,9" E	10°34'55,9" N	107°01'46,3" E

- Xuất hiện điểm có độ sâu -0,29m (cao hơn mực nước số "0" Hải đồ) tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
-0,29	10°35'03,5" N	107°01'37,6" E	10°34'59,8" N	107°01'44,0" E

Ngoài điểm có độ sâu nêu trên, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 0,51m trở lên.

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ ký hiệu BV01, BV02 tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH Tư vấn xây dựng công trình giao thông đường thủy Quang Minh đo đạc hoàn thành tháng 4 năm 2019.

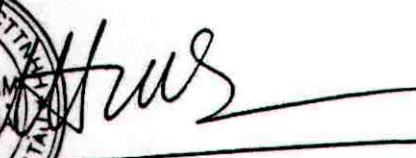
Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ./. 

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH ^{Nâng}.

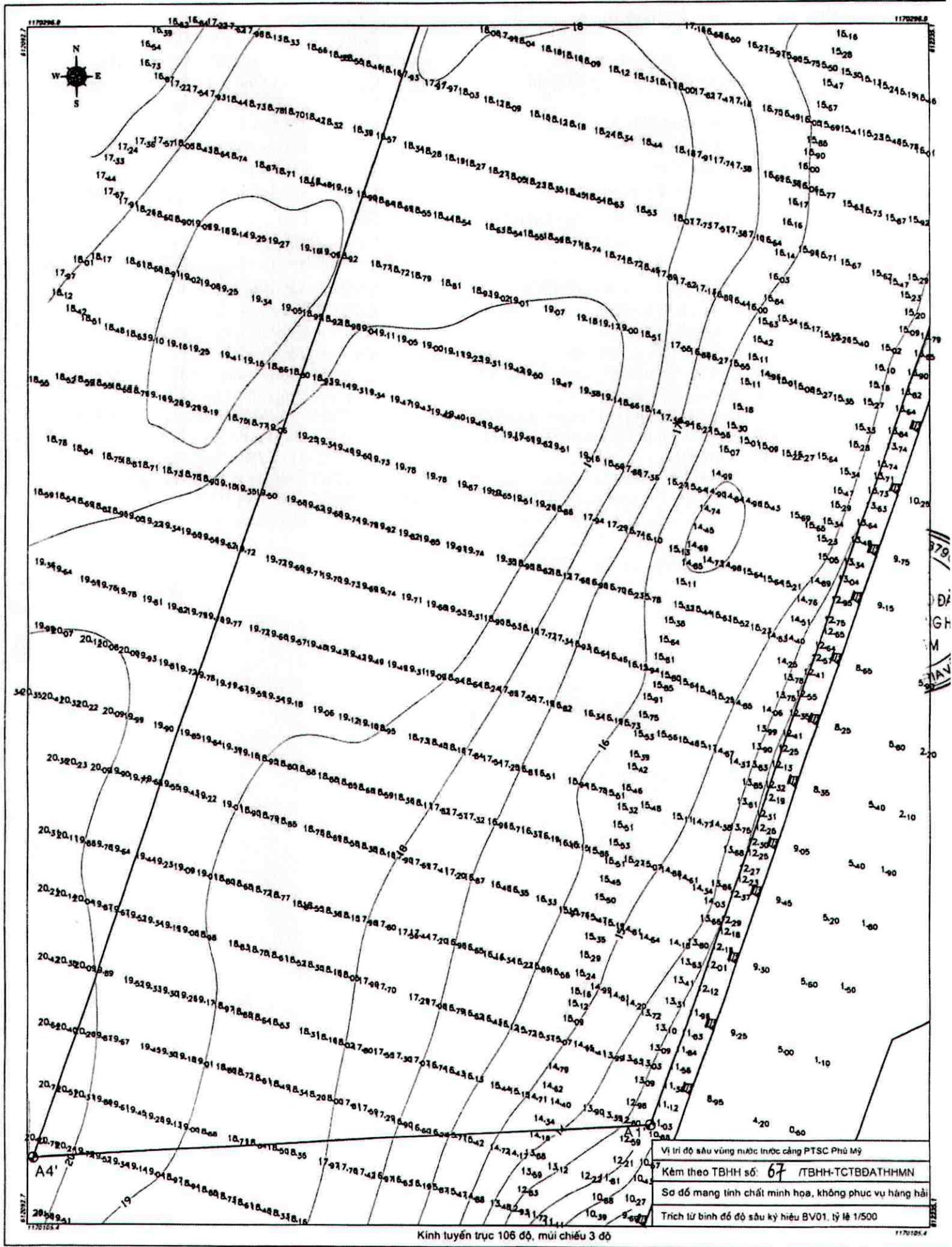
TỔNG GIÁM ĐỐC




Bùi Thế Hùng

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 4 Cục Cảnh sát biển
- 5 Chi Cục đường sông phía Nam
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 21 Cảng Sài Gòn
- 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ
- 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I
- 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 29 Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu
- 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV IX
- 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu
- 32 Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu
- 33 Sở GTVT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 34 Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- 35 Cty cổ phần dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ



Vị trí độ sâu vùng nước trong cảng PTSC Phú Mỹ
Kèm theo TBHH số: 67 /TBHH-TCTBDATHMN
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu BV01. tỷ lệ 1/500

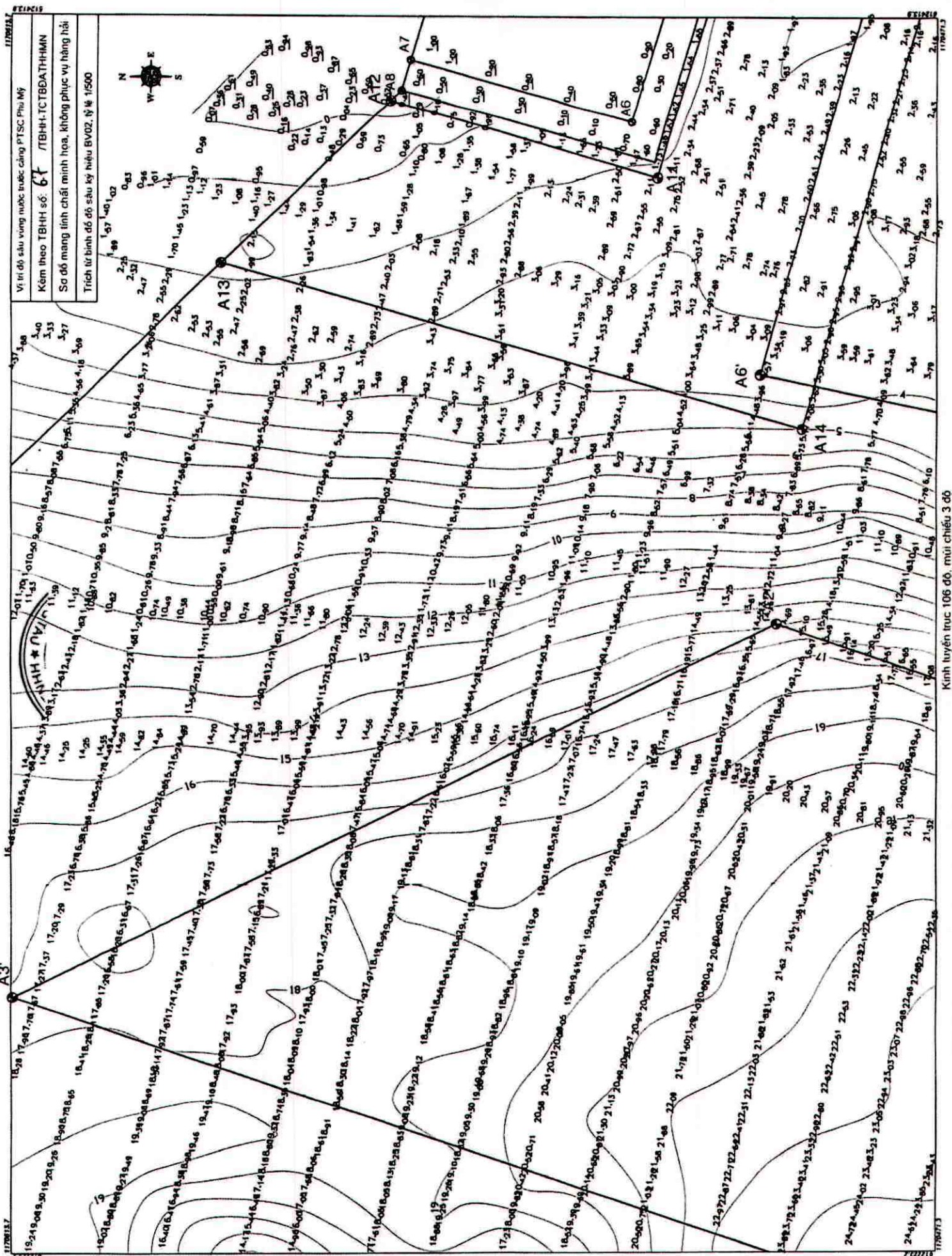
Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

Vị trí độ sâu vùng nước trước cảng PTSC Phú Mỹ

Kèm theo TBHH số: 67 /TBHH.TC.TĐ&ATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật BVĐ2, tỷ lệ 1:500



ình tuyến trục 106 độ, múi chiều 3 độ